

Số: 12/2023/QĐST - HNGĐ

MA, ngày 04 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn” giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1972
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1974
Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Trụ sở: Số 2 đường LH, phường TC, quận BĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Xuân T – Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Ảng, Điện Biên.

Địa chỉ: Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị T có 01 người con chung là cháu Nguyễn Thị Minh T sinh ngày 28/8/1994. Hiện nay cháu đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với vấn đề con chung.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về:

- Về tài sản chung: Anh H và chị T có tài sản chung, nhưng chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ phải trả: Anh H và chị T có khoản nợ chung sau: Khoản vay 1.200.000.000 VND (Một tỷ hai trăm triệu đồng) tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mường Ảng, Điện Biên theo hợp đồng tín dụng số 73/HĐTD ngày 04/02/2013.

Về các khoản nợ trên: Anh H sẽ có trách nhiệm trả nợ số tiền còn lại và lãi phát sinh cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Mường Ảng, Điện Biên theo hợp đồng tín dụng số 73/HĐTD ngày 04/02/2013, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản riêng, nợ thu về: Anh H và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Mường Ảng, Điện Biên nhất trí với cách giao trách nhiệm trả nợ chung phải trả của anh H và chị T.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số: 0009321 ngày 21 tháng 12 năm 2022. Anh H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã TT, huyện GL, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân